

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HNGĐ-ST

Ngày 11 - 8 - 2023

“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Triệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Minh và bà Phan Thị Kim Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà H' Ra Chen - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên toà: Ông Phạm Ngọc Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 95/2023/TLST-HNGĐ ngày 12/5/2023 về việc *“Ly hôn, tranh chấp nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Mộng C, sinh năm 1985 – có mặt.

Địa chỉ: Thôn 5, xã Q, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông.

- Bị đơn: Anh Ngô Chí Kh, sinh năm 1985 – có mặt.

Địa chỉ: Thôn 5, xã Q, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Mộng C trình bày: Chị Trần Mộng C và anh Ngô Chí Kh kết hôn năm 2012 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh B, huyện T, tỉnh Cà Mau, hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 02 con chung là Ngô Mộng A, sinh ngày 20/01/008 và Ngô Hoàng Th, sinh ngày 26/8/2009. Thời gian về sau vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã nguyên nhân là do hai vợ chồng có nhiều khác biệt về quan điểm sống, không tôn trọng lẫn nhau, anh Kh là người sống không có trách nhiệm với vợ con, thường xuyên chơi bời, rượu chè không lo cho kinh tế, cuộc sống gia đình.

Chị C cho rằng tình cảm đối với anh Kh không còn, hai bên đã không còn quan tâm gì đến nhau, cuộc sống hôn nhân của anh chị không thể hoà hợp, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị C đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức giải quyết cho ly hôn với anh Kh.

Về con chung: Chị C đề nghị Tòa án giao 02 con chung cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Lời khai của anh Ngô Chí Kh trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa: Anh Kh thừa nhận việc kết hôn, đăng ký kết hôn và con chung như chị C trình bày là đúng sự thật. Anh Kh thừa nhận do tính cách vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống nên cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, thường xảy ra mâu thuẫn. Anh Kh cũng không còn tình cảm với chị C nên đồng ý ly hôn.

Về con chung anh Kh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con chung. Lý do anh Kh nhận nuôi cả hai con chung vì cho rằng chị C không đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dạy con vì vợ chồng chỉ có một căn nhà mà hiện nay anh Kh đang trực tiếp quản lý, sử dụng nếu ly hôn thì chị C không có chỗ ở ổn định để nuôi dạy con.

Tại phiên tòa anh Kh vẫn giữ nguyên quan điểm, yêu cầu của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức phát biểu ý kiến: Toà án nhân dân huyện Tuy Đức thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về người tham gia tố tụng và thu thập chứng cứ: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký đã xác định đúng người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng đúng quy định, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39,

Điều 91, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Mộng C, cho chị Trần Mộng C được ly hôn với anh Ngô Chí Kh.

Về con chung: Đề nghị giao cháu Ngô Mộng A, sinh ngày 20/01/008 và Ngô Hoàng Th, sinh ngày 26/8/2009 cho chị Trần Mộng C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Mộng C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị C đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Trần Mộng C khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Ngô Chí Kh có nơi cư trú tại thôn 5, xã Q, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông do đó đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu ly hôn của chị C với anh Kh, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Chị C và anh Kh kết hôn năm 2012 tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 13/3/2012 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh Kh là hợp pháp.

Xét thấy, sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng của chị C và anh Kh không có hạnh phúc, hôn nhân giữa chị C và anh Kh đã tồn tại mâu thuẫn kéo dài, cả chị C và anh Kh đều cho rằng cuộc sống chung xảy ra nhiều mâu thuẫn, do tính cách vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống. Chị C khẳng định hiện nay không còn tình cảm và không còn quan tâm đến anh Kh, anh Kh cũng đồng ý ly hôn với chị C. Hội đồng xét xử xét thấy, với thực trạng hôn nhân nói trên cho thấy mâu thuẫn giữa chị C và anh Kh đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị C với anh Kh là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Trần Mộng C có nguyện vọng được nuôi dưỡng con nhỏ là cháu Ngô Mộng A, sinh ngày 20/01/008 và Ngô Hoàng Th, sinh ngày 26/8/2009 đến tuổi trưởng thành. Anh Kh cũng đề nghị được nuôi dưỡng cả hai con chung đến tuổi trưởng thành vì cho rằng chị C không đảm bảo được việc chăm sóc, nuôi dạy con. Ngoài ra, anh Kh cho rằng thu nhập của anh Kh tốt hơn chị C nên đảm bảo việc nuôi con hơn so với chị C.

Cháu Ngô Mộng A và Ngô Hoàng Th đều có nguyện vọng được ở với chị C nếu chị C và anh Kh ly hôn.

Xét thấy, cả chị C và anh Kh đều có quyền nuôi con, không thuộc trường hợp bị hạn chế quyền nuôi con và cả hai đều có điều kiện kinh tế để nuôi con. Do đó, anh Kh yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con chung là chưa phù hợp. Xét về nguyện vọng của con chung là cháu Ngô Mộng A và Ngô Hoàng Th muốn được chị C nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành và việc lựa chọn của các cháu là hoàn toàn tự nguyện. Như vậy, dựa trên nguyện vọng, điều kiện của chị C và anh Kh và nguyện vọng của các con chung thì việc giao hai con chung cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Xét quan điểm đề nghị về nội dung vụ án của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ cần chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Mộng C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Mộng C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Mộng C được ly hôn với anh Ngô Chí Kh.

2. Về con chung: Giao cháu Ngô Mộng A, sinh ngày 20/01/008 và Ngô Hoàng Th, sinh ngày 26/8/2009 cho chị Trần Mộng C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh Ngô Chí Kh có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai có quyền ngăn cản. Nếu anh Kh lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con chung là chị C có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Kh.

Chị Trần Mộng C, anh Ngô Chí Kh có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng khi cần thiết.

3. Về án phí: Chị Trần Mộng C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị C đã nộp theo biên lai số 0002614 ngày 12/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- Chi cục THADS huyện Tuy Đức;
- UBND xã K,
huyện T, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Xuân Triệu

